

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HIỆP HỘI DOANH NHÂN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI**  
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 356/QĐ-BNV  
ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài.
- Tên tiếng Anh: Business Association of Overseas Vietnamese.
- Tên viết tắt tiếng Anh: BAOOV.
- Biểu tượng: Hiệp hội có biểu tượng riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

- Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài nhằm huy động nguồn lực của cá nhân và tập thể doanh nghiệp vì lợi ích của doanh nghiệp, doanh nhân, cộng đồng và của đất nước Việt Nam.
- Tạo môi trường để hợp tác và trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, doanh nhân, các hiệp hội trong và ngoài nước, nhờ đó thúc đẩy mối quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, khoa học và công nghệ, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Liên kết, phối hợp và hỗ trợ hội viên nhằm tạo điều kiện thuận lợi góp phần vào sự ổn định, phát triển và thành đạt của Hội viên trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ tại Việt Nam và ở nước ngoài.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

- Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Hiệp hội đặt trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và có các chi hội, văn phòng đại diện ở các vùng, miền của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

- Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước Việt Nam, hỗ trợ các doanh nhân, doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ, đầu tư mà luật pháp Việt Nam cho phép.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý của các bộ, ngành đối với các lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài đăng ký là thành viên của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

## **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.
6. Quan hệ trực tiếp với các cơ quan chức năng Trung ương và địa phương trong nước và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để giải quyết các công việc của Hiệp hội và của hội viên.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để phục vụ cho các hoạt động của Hiệp hội. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao.
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

## **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phuơng hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mĩ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Tập hợp, thu hút và phát huy sức mạnh của mạng lưới doanh nhân, doanh nghiệp người Việt Nam trên khắp thế giới nhằm tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết với nhau, tìm kiếm các cơ hội đầu tư kinh doanh trong và ngoài nước, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước trong chiến lược hội nhập và phát triển góp phần đưa nền kinh tế đất nước thâm nhập thị trường mở cửa toàn cầu.
4. Cung cấp thông tin hữu ích về các dự án đầu tư tiềm năng, thông tin kinh tế - thị trường, dự báo biến động của môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, cập nhật các chủ trương, chính sách của cơ quan nhà nước về các vấn đề có liên quan, giúp hội viên nắm bắt được các cơ hội đầu tư và tình hình trong nước. Tư vấn cho hội viên về luật pháp, thủ tục hành chính, các chính sách của Nhà nước, đồng thời đại diện cho hội viên gửi đề xuất, kiến nghị tới các cơ quan nhà nước có liên quan, hỗ trợ và khuyến khích các doanh nhân kiều bào đầu tư về Việt Nam.
5. Tổ chức các sự kiện (hội nghị, hội thảo, diễn đàn) theo quy định của pháp luật tạo cơ hội để các doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam trong và ngoài nước gặp gỡ, trao đổi thông tin, tìm kiếm bạn hàng và hợp tác đầu tư, chia sẻ kinh nghiệm, thành tựu khoa học, công nghệ mới và động viên, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình sản xuất, kinh doanh, hoạt động thương mại, dịch vụ ở trong và ngoài nước.
6. Làm cầu nối để các hội viên có thể nắm bắt được các cơ hội đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh tại nước ngoài và Việt Nam.
7. Xây dựng tổ chức của Hiệp hội và phát triển hội viên, xây dựng cơ sở vật chất và mở rộng hoạt động của Hiệp hội, lập và phát triển các mối quan hệ giữa Hiệp hội với các tổ chức của doanh nhân, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp tại các nước theo quy định của pháp luật; quảng bá và đề cao vị thế của hội viên cũng như doanh nghiệp Việt Nam trên thế giới.
8. Xuất bản tập san, các tài liệu, lập website theo quy định của pháp luật nhằm tuyên truyền, định hướng phát triển và là diễn đàn để hội viên trao đổi những vấn đề của doanh nghiệp thuộc Hiệp hội.
9. Phổ biến kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

10. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

11. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

13. Thực hiện nhiệm vụ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức:

Tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam ở trong nước và nước ngoài có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội. Tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam cử một người đại diện tham gia Hiệp hội là công dân Việt Nam.

b) Hội viên liên kết:

Các tổ chức Việt Nam, công dân Việt Nam ở nước ngoài hoặc có gốc Việt Nam tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Hiệp hội mời tham gia một số hoạt động hoặc mời làm tư vấn cho Hiệp hội, có thể trở thành hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự:

Doanh nhân Việt Nam hoặc gốc Việt Nam có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện mục đích của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, có thể được Hiệp hội công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

Hội viên chính thức gồm: tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam, doanh nhân là công dân Việt Nam ở nước ngoài hoặc người có gốc Việt Nam ở nước ngoài có uy tín tại địa bàn hoạt động, được sự giới thiệu của ít nhất là một hội viên hoặc của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được quyền tham gia các hoạt động của Hiệp hội.

2. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn mọi công việc của Hiệp hội. Được kiến nghị, đề đạt ý kiến của mình với các cơ quan nhà nước thông qua Hiệp hội.

3. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các chức vụ của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

4. Được phổ biến kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, cung cấp thông tin, tài liệu; được tham dự các khóa đào tạo, thuyết trình và các chương trình giao lưu với doanh nghiệp thuộc Hiệp hội tại các địa bàn, khu vực khác nhau.

5. Được giúp đỡ, giới thiệu với các cơ sở trong và ngoài nước và các Hiệp hội khác để tìm kiếm cơ hội sản xuất, kinh doanh.

6. Được bảo vệ quyền và các lợi ích hợp pháp trong các hoạt động kinh doanh và sản xuất.

7. Được quyền ra khỏi Hiệp hội nếu thấy không thể hoặc không muốn tham gia.

8. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

9. Được giới thiệu hội viên mới.

10. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

11. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

12. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

#### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Hồ sơ gia nhập Hiệp hội gồm: Đơn xin tham gia Hiệp hội (theo mẫu quy định của Hiệp hội), chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản sao), ảnh chụp chân dung (4x6); Trường hợp hồ sơ xin gia nhập là của tổ chức hay doanh nghiệp thì kèm theo quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh;

b) Hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội được nộp cho Ban Thường vụ Hiệp hội hoặc Chi hội trực thuộc tại các khu vực trong nước (gọi tắt là Chi hội) khi được Ban Thường vụ Hiệp hội ủy quyền;

c) Việc kết nạp hội viên hoặc thay đổi hình thức hội viên trong Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định hoặc Ban Thường vụ Hiệp hội ủy quyền cho các Chi hội xem xét, quyết định theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

2. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội:

a) Chấm dứt tư cách hội viên nếu thuộc một trong những trường hợp sau:

- Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội: Hội viên nộp đơn xin ra khỏi Hiệp hội cho Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Hội viên là cá nhân bị tước quyền công dân bởi một bản án hoặc quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Hội viên là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản bởi một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp tổ chức bị đình chỉ hoạt động, quyền hội viên của tổ chức sẽ bị đình chỉ cho đến khi tổ chức này hoạt động trở lại theo quy định pháp luật;

- Không có điều kiện tham gia hoạt động Hiệp hội hoặc bị ốm, đau và chết.

b) Bị tước tư cách hội viên theo quyết định của Ban Thường vụ Hiệp hội do một trong những nguyên nhân sau:

- Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, nghị quyết và quy chế của Hiệp hội;

- Hoạt động trái với mục đích, tôn chỉ của Hiệp hội;

- Gây tổn hại đến danh tiếng và uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội;

- Không đóng hội phí 02 (hai) năm liên tiếp;

Hội viên bị tước tư cách có quyền khiếu nại lên Ban Chấp hành xem xét.

c) Xóa tên hội viên: Hội viên bị xóa tên khi có sự nhất trí biểu quyết của trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội; quyết định xóa tên hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hiệp hội ký;

3. Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét các điều kiện, ra quyết định và công bố công khai danh sách các hội viên xin rút khỏi Hiệp hội, danh sách các hội viên bị tước tư cách, danh sách các hội viên bị xóa tên. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt kể từ ngày Ban Thường vụ Hiệp hội ra quyết định xóa tên hội viên khỏi Hiệp hội.

4. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ xin gia nhập hoặc rút khỏi Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội sẽ thông báo cho hội viên biết về quyết định được gia nhập hoặc rút khỏi Hiệp hội.

## Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

### Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Các chi hội trực thuộc trong nước.
6. Văn phòng Hiệp hội và Văn phòng đại diện tại các vùng, miền của Việt Nam.
7. Các ban chuyên môn:
  - a) Ban Kinh tế - Tài Chính;
  - b) Ban Pháp chế;
  - c) Ban Truyền thông;
  - d) Ban Đổi mới sáng tạo.
8. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật:

### **Điều 13. Đại hội**

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội. Đại hội nhiệm kỳ do Ban Chấp hành triệu tập, được tổ chức 05 (năm) năm 01 (một) lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức đề nghị để giải quyết những vấn đề tổ chức và hoạt động của Hiệp hội.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu được triệu tập có mặt. Số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

#### 3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ; quyết định phương hướng và nhiệm vụ hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;
- b) Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);
- c) Thảo luận và thông qua báo cáo tài chính trong nhiệm kỳ và kế hoạch tài chính cho nhiệm kỳ mới;
- d) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- e) Thảo luận và quyết định các vấn đề khác về công tác của Hiệp hội và của hội viên;

#### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, trừ quy định tại Điều 26 Điều lệ này.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Bộ Ngoại giao (Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài), Bộ Công Thương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nếu tham gia làm hội viên và có điều kiện tham gia thì cử người tham gia Ban Chấp hành Hiệp hội với quyền hạn và trách nhiệm như các ủy viên khác của Ban Chấp hành.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ của Đại hội;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội cho hội viên;

c) Phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hằng năm;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; quy chế hoạt động của các chi hội trực thuộc, ban chuyên môn, Văn phòng Hiệp hội, Văn phòng đại diện; thủ tục kết nạp và cho hội viên ra khỏi Hiệp hội; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Quyết định số lượng Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội; bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ và Tổng thư ký Hiệp hội; bầu bổ sung, bãi miễn các chức danh này;

e) Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội; số ủy viên bầu bổ sung không vượt quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được quyết định tại Đại hội;

g) Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu trình Đại hội;

h) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp từ 01(một) đến 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Trong trường hợp không thể trực tiếp dự họp được thì ủy viên Ban Chấp hành có thể gửi ý kiến bằng văn bản qua bưu điện hoặc bằng thư điện tử. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trường hợp có những quyết định cần thông qua Ban Chấp hành nhưng không thể triệu tập họp được thì Ban Thường vụ có thể gửi văn bản xin ý kiến đến từng ủy viên Ban Chấp hành và quyết định sẽ được xem là thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

## **Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội**

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên của Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định nhân sự của các đơn vị, tổ chức thuộc Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định ban hành;

d) Quyết định xóa tên và thu hồi thẻ hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ họp 03 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức

biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định; Ủy viên Ban Thường vụ nào không thể dự họp được thì có thể ủy quyền lại cho ủy viên có mặt biểu quyết.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trường hợp có những quyết định cần thông qua Ban Thường vụ nhưng không thể triệu tập họp được thì thường trực Ban Thường vụ có thể gửi văn bản xin ý kiến đến từng ủy viên Ban Thường vụ và quyết định sẽ được xem là thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên biểu quyết tán thành.

#### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội**

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội trực tiếp bầu theo nhiệm kỳ (05 năm) của Đại hội, số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và một số ủy viên, trong đó Trưởng ban phải là ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội và các nghị quyết, quyết định của Hiệp hội;

b) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban Chấp hành và các tổ chức khác thuộc Hiệp hội;

c) Kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính của Hiệp hội;

d) Xem xét và giải quyết các đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo;

đ) Báo cáo kết quả kiểm tra với Chủ tịch Hiệp hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Đại hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội;

e) Khi thấy cần thiết, có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch Hiệp hội xem xét, giải quyết các vấn đề mà Ban Kiểm tra phát hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

#### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hiệp hội**

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và toàn thể hội viên về mọi hoạt

động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

d) Phê duyệt nhân sự Văn phòng Hiệp hội;

đ) Phê duyệt các phương án hoạt động tài chính của Hiệp hội;

e) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

4. Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định. Tổng thư ký đương nhiên là Chánh Văn phòng Hiệp hội và có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Hiệp hội;

b) Phối hợp và quản lý các chương trình, hoạt động của Hiệp hội;

c) Đại diện Văn phòng Hiệp hội trong các hoạt động đối nội và đối ngoại;

d) Thực hiện chương trình cung cấp và phát triển hội viên;

đ) Chịu trách nhiệm về công tác chuẩn bị Đại hội, Hội nghị thường niên, chuẩn bị các văn kiện của Đại hội và Hội nghị thường niên;

e) Chịu trách nhiệm các thông tin về hoạt động của Hiệp hội, thông tin hội viên;

g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ban Chấp hành về hoạt động của mình; về hoạt động của Văn phòng và website của Hiệp hội;

h) Đề xuất chính sách mới hoặc đề xuất sửa đổi chính sách cho Chủ tịch Hiệp hội, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hoặc hội viên xem xét, nghiên cứu;

i) Đề xuất giải quyết các kiến nghị của hội viên với Chủ tịch Hiệp hội, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành;

k) Đề xuất các giải pháp đảm bảo kinh phí hoạt động của Hiệp hội;

l) Chủ động trong công việc và khi cần thiết thì lấy ý kiến của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hiệp hội;

m) Thừa ủy quyền của Chủ tịch Hiệp hội, sử dụng con dấu của Hiệp hội để thực hiện nhiệm vụ được giao;

n) Đề nghị Ban Thường vụ xem xét bổ nhiệm, bãi miễn các chức danh lãnh đạo các ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc Hiệp hội.

### **Điều 18. Các ban chuyên môn, các đơn vị, tổ chức trực thuộc Hiệp hội**

1. Ban Thường vụ quyết định việc thành lập các đơn vị, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành, đồng thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị, tổ chức của Hiệp hội phù hợp với pháp luật Việt Nam và luật nước sở tại.

2. Các đơn vị, tổ chức thuộc Hiệp hội nếu hoạt động bằng nguồn kinh phí của Hiệp hội thì phải xây dựng dự toán hàng năm gửi Văn phòng Hiệp hội để tổng hợp, trình Ban Thường vụ quyết định.

### **Điều 19. Văn phòng Hiệp hội và Văn phòng đại diện Hiệp hội**

1. Văn phòng Hiệp hội, Văn phòng đại diện Hiệp hội tại các vùng, miền trong nước, hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành phê duyệt phù hợp với pháp luật Việt Nam.

2. Nhân viên của Văn phòng Hiệp hội và Văn phòng đại diện được tuyển dụng, quản lý, sử dụng theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định của Điều lệ Hiệp hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và Văn phòng đại diện Hiệp hội do Ban Thường vụ phê duyệt.

### **Điều 20. Chi hội**

1. Chi hội trực thuộc trong nước bao gồm các hội viên thuộc Hiệp hội được phân bổ theo từng khu vực địa lý do Ban Chấp hành quy định; có địa điểm văn phòng làm việc tại địa bàn hoạt động của Chi hội. Chi hội được thành lập khi có từ 05 (năm) hội viên trở lên.

2. Chi hội hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ Hiệp hội và theo quy chế hoạt động do Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành.

3. Các hội viên trong Chi hội bầu ra Ban Điều hành Chi hội từ 03 đến 05 thành viên với nhiệm kỳ (05) năm cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội. Ban Điều hành Chi hội bầu ra Chi hội trưởng và Chi hội phó. Khi chưa thể tổ chức được Đại hội chi hội, thì Chi hội trưởng và Ban Điều hành lâm thời sẽ do Ban Thường vụ Hiệp hội chỉ định tạm thời.

4. Ban Điều hành Chi hội có quyền hạn, nghĩa vụ:

a) Triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội, các quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- b) Báo cáo định kỳ 03 (ba) tháng một lần các hoạt động của Chi hội lên Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hiệp hội;
- c) Phát triển, hỗ trợ, quản lý hội viên;
- d) Giải trình các hoạt động của Chi hội, nếu được Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hiệp hội yêu cầu;

5. Trong trường hợp Chi hội vi phạm Điều lệ Hiệp hội hay vi phạm pháp luật, Ban Thường vụ Hiệp hội có quyền tạm thời đình chỉ hoạt động của Chi hội và báo cáo lên Ban Chấp hành để xem xét, quyết định.

## Chương V

### **chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể**

#### **Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## Chương VI

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 22. Tài chính, tài sản của Hiệp hội**

##### **1. Tài chính của Hiệp hội:**

###### **a) Nguồn thu của Hiệp hội:**

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên; mức phí do Ban Thường vụ quy định;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác;

###### **b) Các khoản chi của Hiệp hội:**

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

## **Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.
2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Hội viên Hiệp hội, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, cán bộ nhân viên của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Hội viên Hiệp hội, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, cán bộ nhân viên của Hiệp hội hoạt động trái với Điều lệ, nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn hại đến uy tín của Hiệp hội, tùy theo mức độ mà bị phê bình, khiển trách hoặc cảnh cáo, hoặc xóa tên trong danh sách hội viên hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội**

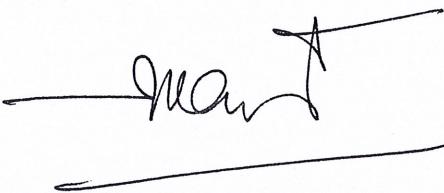
Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài gồm 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.~~rat~~

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn



